

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 30/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Ngô Thị T
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Văn B và Bà: Ngô Thị L
- *Thư ký phiên toà:* Ông Lâu Văn C, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*
Ông Trương Văn P - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 16/01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Vũ Đình K**; Tên gọi khác: Hà Văn K; Sinh năm: 1992 tại xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT: Thôn Chuét, phường Thắng Lợi, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Hà Văn H, sinh năm 1972; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trú tại: Xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Con bà: Hà Thị L, sinh năm 1975; Bố dượng: Vũ Đình T; sinh năm 1960. Hiện tại mẹ và bố dượng của bị cáo sinh sống bằng nghề Lao động tự do ở thôn Chuét, phường Thắng Lợi, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai; Vợ: Lương Thị T; sinh năm 1992; Chỗ ở: Bản Mỏ, xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân. Có 01 người con, sinh năm 2011; Bố, mẹ bị cáo sinh được 02 người con, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, bị cáo sử dụng chất ma túy.

- Tiền án: Có một tiền án. Tháng 6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tháng 4/2015 chấp hành án xong trở về địa phương. Theo nguyên tắc

có lợi cho bị cáo, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hữu K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 25/7/2017, bị cáo đi xe khách từ ngã ba Đồng Tâm, xã Thiết Ống huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa lên huyện Mường Lát để tìm mua ma túy mang về sử dụng, đồng thời nhận chuyển ma túy về cho một người có tên là Chung làm nghề phụ xe khách chạy tuyến Bá Thước - Gia Lai. Ngày 24/7/2017 Chung gặp và nhờ bị cáo lên huyện Mường Lát nhận ma túy mang về cho Chung, khi nào lấy được ma túy, Chung trả tiền công cho bị cáo sau. Khi đến trung tâm xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, bị cáo xuống xe rồi đi bộ đến bản Pù Quăn, xã Pù Nhi gặp và nhờ một người có tên là Triệu Văn Chiêu ở bản Pù Quăn, xã Pù Nhi mua cho một gói heroin được bọc bằng lớp giấy bạc với số tiền 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng. Nhận được ma túy, bị cáo gói lại bằng lớp nilon màu xanh và bỏ vào túi áo ngực bên trái của mình đang mặc rồi quay về. Khi bị cáo đến xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát thì Chung gọi điện thoại nói bị cáo đến cột mốc cách xã Pù Nhi khoảng 13 km để nhận ma túy mang về cho Chung. Theo chỉ dẫn của Chung, bị cáo đã gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết và nhận vận chuyển về cho Chung 01 gói ma túy bọc bên ngoài bằng nilon màu xanh. Nhận được ma túy bị cáo bỏ vào túi quần đang mặc rồi đi bộ theo hướng về huyện Quan Hóa. Đi được khoảng 5 kilomet, bị cáo lấy gói ma túy mang về cho Chung ra giấu vào trong hậu môn của mình rồi tiếp tục đi về, được khoảng 300 mét thì bị Tổ công tác Đoàn biên phòng Trung Lý - BĐBP tỉnh Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy lúc 20 giờ 30 phút cùng ngày tại km 66 Quốc lộ 15C thuộc khu vực bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Tang vật thu giữ trong túi áo ngực bên trái của bị cáo đang mặc là 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng nén nghi là heroin. Bị cáo khai nhận đó là heroin. Ngoài ra bị cáo còn bị tạm giữ 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Vũ Đình K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI V1, màu đen đã qua sử dụng. Quá trình làm việc tại Đoàn biên phòng Trung Lý, ngày 26/7/2017, bị cáo tự lấy gói heroin giấu trong hậu môn của mình ra giao nộp cho Đoàn biên phòng Trung Lý.

Tại bản kết luận giám định số: 1746 và 1750/MT - PC54, ngày 27/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- *Chất bột màu trắng ngà dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,127g (không thấy một hai bảy gam) loại: Heroine.*

- *Chất bột màu trắng ngà dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 11,974g (một một thấy chín bảy bốn gam) loại: Heroine*

Bản cáo trạng số 01/CTr-VKS-MT ngày 04/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố Hà Vũ Đình K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 194 BLHS và tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 2 điều 194 BLHS.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS 1999, nay là điểm c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 2 điều 194. Đề nghị HĐXX:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: Điều 33; **điểm p khoản 1 điều 46 (Cho cả 02 tội); Điều 50; Điểm h** khoản 2 điều 194 BLHS năm 1999 và điểm c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015.

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái pháp chất ma túy*” và tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”

+ Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 14 (*Mười bốn*) đến 16 (*Mười sáu*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái pháp chất ma túy*”; Từ **07 (Bảy)** năm đến 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Vận chuyển trái pháp chất ma túy*”.

+ Hình phạt bổ sung: Không có tính khả thi do bị cáo hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về vật chứng: Căn cứ điều 76 BLTTHS, tuyên tịch thu tiêu hủy số heroin mẫu vật còn lại sau giám định và trả lại cho bị cáo một chứng minh thư nhân dân số 231197320 mang tên Hà Vũ Đình Kha; Một điện thoại di động hiệu GIGI V1 màu đen, đã qua sử dụng.

+ Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo **vắng mặt nhưng có bản luận cứ bào chữa.** Trong bản luận cứ, người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của đại diện VKS về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, điều luật áp dụng và khung hình phạt đại diện VKS đề nghị đối với

bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau khi giám định, ma túy bị cáo tàng trữ là 0,127g (*không thấy một hai bảy gam*) loại: *Heroine*. Số ma túy bị cáo nhận vận chuyển là 11,974g (*một một thấy chín bảy bốn gam*) loại: *Heroine*

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định chất ma túy là loại Heroin, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và chứng cứ khác trong hồ sơ đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999, nay là điểm c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 và tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 2 điều 194 BLHS năm 1999, nay là điểm c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015.

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, hơn nữa ma túy hiện nay đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, là nguồn gốc làm lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc làm

của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu, mục đích của bản thân.

- Bị cáo có một tiền án. Tháng 6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tháng 4/2015 chấp hành án xong trở về địa phương. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Không có tiền án, tiền sự. Với tính chất nghiêm trọng của vụ án, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy cần cách ly bị cáo một thời gian nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

- Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt*: Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Gia đình bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định mà là lao động tự do nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án*:

- Sổ ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định trong đựng trong 02 phong bì niêm phong là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, căn cứ điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 điều 76 BLTTHS (*Nay là điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015*), tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu GIGI V1 màu đen, đã qua sử dụng và 01 chứng minh nhân dân số 231197320 mang tên Hà Vũ Đình K. Đây là các giấy tờ tùy thân và vật sở hữu cá nhân, không liên qua đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tất cả vật chứng kể trên đang được bảo quản tại kho tàng vật Chi cục THADS huyện Mường Lát.

[6] *Đánh giá về những vấn đề khác*:

- Người đàn ông tên Triệu Văn Chiều ở bản Pù Quăn, Pù Nhi, Mường Lát, Thanh Hóa là người đã mua hộ ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra, xác minh, Triệu Văn Chiều không có mặt tại địa phương, gia đình cùng chính quyền địa phương không biết Chiều đi đâu, làm gì và ở đâu. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, nếu có đủ căn cứ thì xử lý sau.

- Người đàn ông tên Chung là người nhờ bị cáo lên huyện Mường Lát nhận ma túy mang về cho Chung là người bị cáo quen từ năm 2016, nhưng bị cáo chỉ biết Chung là phụ xe cho một nhà xe khách chạy tuyến Bá Thước - Gia Lai. Quá trình điều tra, xác minh tại các nhà xe khách chạy tuyến Bá Thước - Gia Lai, xác định được một nhà xe tên là Quốc Trung, bà Nguyễn Thị Xuân ở xã

Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định là quản lý nhà xe cho biết từ cuối năm 2016 đến khoảng tháng 3/2017 có thuê một người tên Chung để làm phụ xe cho nhà xe. Tuy nhiên, Chung chỉ đi theo xe được 2 đến 3 chuyến thì bỏ làm, nhà xe chưa ký hợp đồng nên không biết danh tính cụ thể của Chung. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ.

- Người đàn ông dân tộc Mông đã đưa gói ma túy cho K để cầm về cho Chung là người K không quen biết, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

[7]. *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Vũ Đình K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 194 BLHS 1999 tương ứng điểm c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015; Điểm **h** khoản 2 điều 194BLHS năm 1999, nay là điểm **g** khoản 2 điều 249 BLHS năm 2015; Điều 33; điểm p khoản 1 điều 46; Điều 50 BLHS; Khoản 3 điều 199 BLTTHS đối với bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Hà Vũ Đình K 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái pháp chất ma túy”; **07 (Bảy)** năm tù về tội “Vận chuyển trái pháp chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt cho bị cáo là 08 (Tám) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (25/7/2017)

Về tang vật: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a và điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999, nay là điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định gồm có:

- Một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, chữ viết ghi rõ họ và tên: Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Nguyễn Văn Chung và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, chữ viết ghi rõ họ và tên: Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Nguyễn Văn Kiên và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Trả lại cho bị cáo một chứng minh thư nhân dân số 231197320 mang tên Hà Vũ Đình Kha; Một điện thoại di động hiệu GIGI V1 màu đen, đã qua sử dụng

Vật chứng kê trên hiện đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, Vắng mặt người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, nếu không tự nguyện thì bị cưỡng chế theo điều 9 luật THADS, thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Ban Công, Bá Thước;
- UBND p.Thắng Lợi, TP PleiKu, Gia Lai
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Bình

Ngô Thị Lan

Ngô Thị Thanh